

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 131/2021/DS-PT

Ngày: 06-4-2021

V/v tranh chấp “Hợp đồng vay  
tài sản”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông **Lê Thanh Vân**.

**Các Thẩm phán:**

Ông **Mai Hoàng Khải**.

Bà **Nguyễn Thị Ánh Phương**.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông **Lê Văn Giang**, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:**  
Ông **Nguyễn Tấn Bảo** - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 79/2021/TLPT-DS ngày 10 tháng 3 năm 2021 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 03/2021/DS-ST ngày 11 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 92/2021/QĐ-PT ngày 16 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Bà **Đặng Thị M**, sinh năm 1955 (có mặt).

Anh **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1987.

**Đại diện theo ủy quyền của anh C:** Bà **Đặng Thị M**, sinh năm 1955 (có mặt).

(Theo văn bản ủy quyền ngày 08/01/2021)

Cùng địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. **Bị đơn:**

2.1. Ông **Lê Văn T**, sinh năm 1962 (có mặt).

2.2. Bà **Nguyễn Thị A**, sinh năm 1963 (có mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp H, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2.3. Anh **Lê Văn T**, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Ấp T, xã N, huyện C, Tiền Giang.

**Đại diện theo ủy quyền của anh Tâm:** Bà **Nguyễn Thị A**, sinh năm 1963 (có mặt). (Theo văn bản ủy quyền ngày 29/12/2020)

Địa chỉ: Ấp H, xã N, huyện C, Tiền Giang.

3. **Người kháng cáo:** Bị đơn **Lê Văn T**.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo bản án sơ thẩm:

\* Nguyên đơn bà Đặng Thị M đồng thời là đại diện theo ủy quyền của đồng nguyên đơn anh Nguyễn Văn C trình bày: Vào ngày 09/3/2018 bà M với anh C có cho ông Lê Văn T, bà Nguyễn Thị A và anh Lê Văn T vay 02 lần tiền, cụ thể như sau:

- Lần 1: Cho vay 100.000.000 đồng để trả tiền vay ngân hàng và rút giấy chứng nhận quyền sử dụng đất về làm thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho bà M anh C, không thỏa thuận lãi suất, thời gian vay mượn tiền là 2 năm (kể từ ngày 08/3/2018 đến ngày 08/3/2020);

- Lần 2: Cho vay 100.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất tính theo lãi suất của Ngân hàng nông nghiệp Chi nhánh Long Tiên, thời hạn cho vay là một năm (kể từ ngày 08/3/2018 đến ngày 08/3/2019);

Việc vay tiền này có làm văn bản và được Ủy ban nhân dân xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang chứng thực chữ ký. Khi đến hạn trả nợ bà M và anh C có đến nhà đòi nhiều lần nhưng ông T1, bà A và anh T hẹn nhiều lần nhưng không trả.

Nay bà Đặng Thị M và anh Nguyễn Văn C khởi kiện yêu cầu ông Lê Văn T, bà Nguyễn Thị A và anh Lê Văn T phải cùng liên đới trả số tiền vốn vay 200.000.000 đồng, không yêu cầu trả lãi, trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

\* Bị đơn:

1. Ông Lê Văn T trình bày: Bà Nguyễn Thị A trước đây là vợ của ông, còn anh Lê Văn T là con ruột của ông với bà Nguyễn Thị A. Ông với bà Nguyễn Thị A đã ly hôn theo quyết định số 84/2019/QĐST-HNGĐ ngày 19/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang. Ông thừa nhận có ký tên vào hợp đồng cho vay không thế chấp và giấy mượn tiền lập ngày 09/3/2018 do các nguyên đơn cung cấp cho Tòa nhưng bà Đặng Thị M nói là ký để bà lấy giấy đỏ từ ngân hàng ra, ông không có sử dụng số tiền vay 200.000.000 đồng và tại buổi hòa giải vụ án ly hôn giữa ông với bà A tại Tòa, ông với bà A đã thỏa thuận khoản nợ này là nợ riêng của bà A nên ông không đồng ý cùng liên đới với bà A, anh T trả số tiền 200.000.000 đồng cho các nguyên đơn.

2. Bà Nguyễn Thị A trình bày: Trước đây bà là vợ của ông Lê Văn T, còn anh Lê Văn T là con ruột của bà với ông Lê Văn T. Bà với ông T1 đã ly hôn theo quyết định số 84/2019/QĐST-HNGĐ ngày 19/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang. Bà thống nhất có nợ nguyên đơn số tiền là 200.000.000 đồng. Nay bà đồng ý trả cho nguyên đơn số tiền trên nhưng xin trả mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

3. Anh Lê Văn T có đại diện theo ủy quyền là bà Nguyễn Thị A trình bày: Anh Lê Văn T là con ruột của bà Nguyễn Thị A và ông Lê Văn T. Anh T thừa nhận có ký tên vào hợp đồng cho vay không thế chấp và giấy mượn tiền lập ngày 09/3/2018 do các nguyên đơn cung cấp cho Tòa nhưng bà Đặng Thị M nói là ký để bà lấy giấy đỏ từ ngân hàng ra, anh T không có sử dụng số tiền 200.000.000 đồng nên anh T không đồng ý cùng liên đới với bà A, ông T1 trả số tiền 200.000.000 đồng cho các nguyên đơn.

- Bản án sơ thẩm số: 03/2021/DS-ST ngày 11 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1

Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, Điều 466, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị M và anh Nguyễn Văn C.

Buộc ông Lê Văn T, bà Nguyễn Thị A và anh Lê Văn T phải cùng liên đới trả cho bà Đặng Thị M và anh Nguyễn Văn C số tiền vốn vay 200.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

\* Ngày 15/01/2021, ông Lê Văn T là bị đơn có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm số 03/2021/DS-ST ngày 11 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết, bao gồm: Ông T1 không đồng ý cùng liên đới với bà A, anh T trả số tiền 200.000.000 đồng cho bà Mọt.

#### **Tại phiên tòa phúc thẩm:**

- Nguyên đơn bà Đặng Thị M và anh Nguyễn Văn C vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện ông Lê Văn T, bà Nguyễn Thị A và anh Lê Văn T liên đới trả 200.000.000 đồng nợ vay.

- Người kháng cáo Lê Văn T giữ nguyên kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm theo hướng ông không có nghĩa vụ liên đới cùng với bà Nguyễn Thị A và anh Lê Văn T trả nợ cho phía nguyên đơn.

- Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

+ Về việc chấp hành pháp luật từ khi thụ lý vụ án cho đến phiên tòa phúc thẩm: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo Bộ luật Tố tụng dân sự qui định. Các đương sự thực hiện quyền, nghĩa vụ tham gia tố tụng đúng pháp luật tố tụng dân sự.

+ Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Lê Văn T giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn bà Đặng Thị M và anh Nguyễn Văn C khởi kiện yêu cầu ông Lê Văn T, bà Nguyễn Thị A và anh Lê Văn T trả tiền còn nợ nên án sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp là tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” là có căn cứ đúng quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Án sơ thẩm thụ lý giải quyết tranh chấp giữa nguyên đơn bà Đặng Thị M và anh Nguyễn Văn C với bị đơn ông Lê Văn T , bà Nguyễn Thị A và anh Lê Văn T là đúng thẩm quyền quy định tại Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung kháng cáo: Đơn kháng cáo của ông Lê Văn T đúng quy định tại Điều 272, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3.1] Xét yêu cầu kháng cáo của ông Lê Văn T , Hội đồng xét xử nhận thấy:

-Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 84/2019/QĐST-HNGĐ ngày 19/4/2019 của TAND huyện C , tỉnh Tiền Giang giữa hai bên Lê Văn T , bà Nguyễn Thị A đã thể hiện giải quyết phân tài sản chung và nợ chung như sau: “- Về nợ chung: hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết”. Như vậy, quyết định của Tòa án không có giải quyết vấn đề nợ chung của ông T1 và bà A .

-Vào ngày 08/3/2018, ông T1 đã đồng thuận ký tên vào biên nhận có vay tiền của bà Đặng Thị M và anh Nguyễn Văn C cùng với bà A , anh T là đã làm phát sinh nghĩa vụ của ông T1 là phải liên đới trả số nợ trên cho bà Mọt, anh C . Mọi sự tự thỏa thuận của các con nợ về chuyển giao nghĩa vụ trả nợ mà không được sự đồng ý của chủ nợ đều không có giá trị.

Do đó yêu cầu kháng cáo của ông T1 là không có căn cứ nên bác. Án sơ thẩm xét xử là phù hợp pháp luật cần giữ nguyên.

[4] Ý kiến đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang là phù hợp pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

[5] Về án phí ông Lê Văn T phải chịu 300.000 đồng án phí phúc thẩm theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 308, khoản 3 Điều 289 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng các Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Các Điều 26, 35, 39, 147, 228, 235 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đặng Thị M và anh Nguyễn Văn C.

Buộc ông Lê Văn T , bà Nguyễn Thị A và anh Lê Văn T liên đới trách nhiệm trả cho bà Đặng Thị M và anh Nguyễn Văn C số tiền vốn gốc 200.000.000 (Hai trăm triệu) đồng. Thời gian trả khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bà Đặng Thị M và anh Nguyễn Văn C có đơn yêu cầu Thi hành án, mà ông Lê Văn T , bà Nguyễn Thị A và anh Lê Văn T chưa thực hiện xong nghĩa vụ trả số tiền trên thì hàng tháng ông Lê Văn T , bà Nguyễn Thị A và anh Lê Văn T còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí: Ông Lê Văn T , bà Nguyễn Thị A và anh Lê Văn T phải nộp 10.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại anh Nguyễn Văn C 3.143.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006108 ngày 10/11/2020 của Chi cục Thi hành án huyện C . Ông Lê Văn T còn phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc

thẩm được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006363 ngày 15/01/2021 của Chi cục Thi hành án huyện C, ông T1 đã nộp xong án phí dân sự phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- TAND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
  - VKSND tỉnh Tiền Giang;
  - TAND huyện C ;
  - CC THADS huyện C ;
  - Các đương sự;
  - Phòng KTNV &THA (TAT);
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thanh Vân**